

401152

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

N/A2

Lần đầu: PT/12/2015

Rx Prescription drug

Doncef

Cefradine 500 mg



ABM/YY
Ngày / Tháng / Năm
Ngày / Tháng / Năm

Số lô SX/Lot :
Ngày SX/Mfg.:
HD/Exp.



Box of 3 blisters x 10 hard capsules



Doncef



893601458026

COMPOSITION - Each hard capsule contains Cefradine 500 mg
Excipients q.s 1 hard capsule

INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS, DOSAGE,

ADMINISTRATION - Read the leaflet inside.

STORAGE - In a dry, cool place (below 30°C). Protect from light.

SPECIFICATION - In-house.

Keep out of reach of children

Read the leaflet carefully before using

Doncef
Cefradine 500 mg

SBK / VISA: XX - XXXX - XX



Rx Thuốc bán theo đơn

Doncef

Cefradin 500 mg



Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng

Doncef

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa,
Phú Yên, Việt Nam

THÀNH PHẦN - Mỗi viên nang cứng chứa Cefradin 500 mg
Tá dược vđ 1 viên

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG,

CÁCH DÙNG - Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN - Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh nắng.

Tiêu Chuẩn - TCCS.

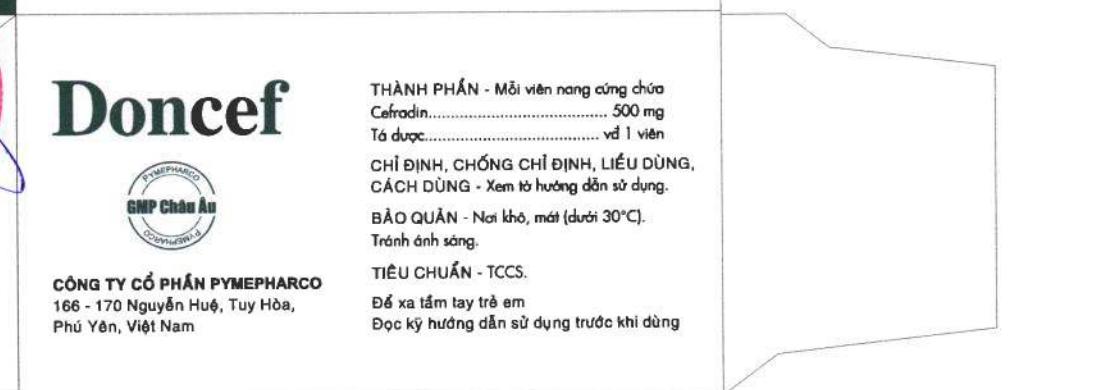
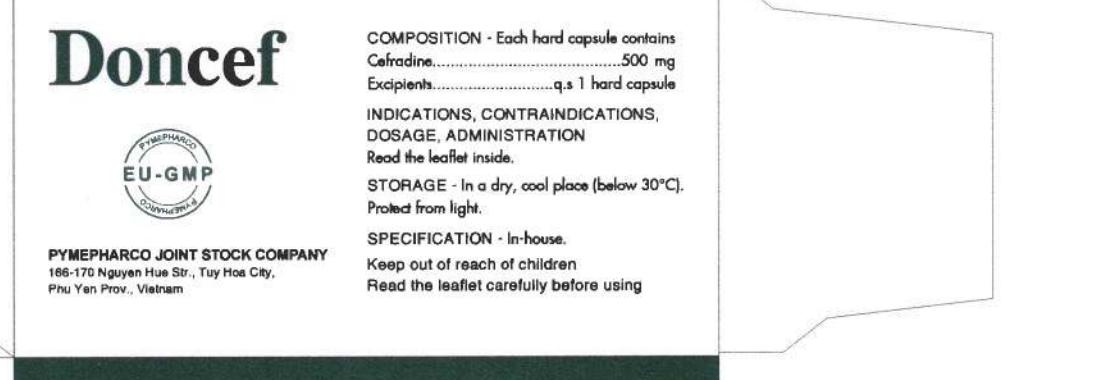
Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

HUY NHỊ TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

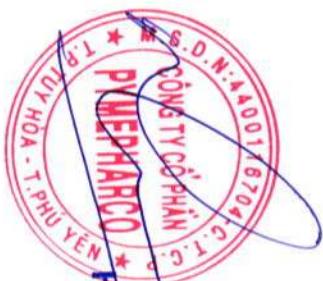
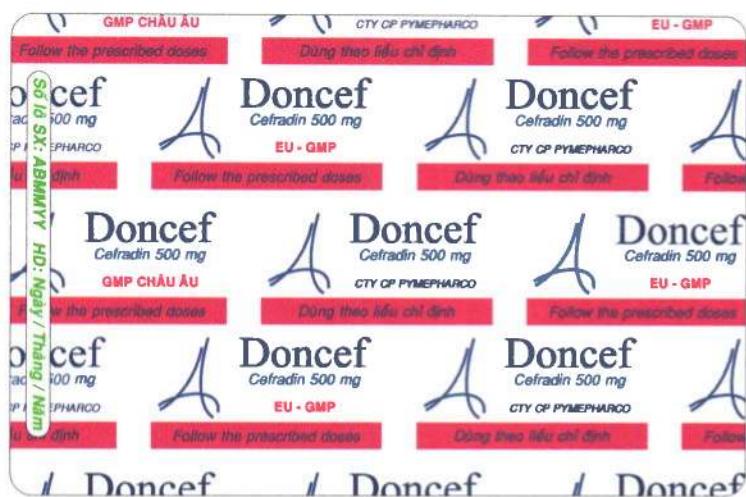


NAS



Nhãn vỉ

MAS



HUỲNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx

Thuốc bán theo đơn. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Đeo xa tay trẻ em.

NAM

DONCEF (Cefradin 500mg)

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng chứa

Cefradin.....500 mg

Tá dược: lactose monohydrat, natri lauryl sulphat, magnesi stearat, colloidal silicon dioxyd.

ĐƯỢC LỰC HỌC

Cefradin là kháng sinh Cephalosporin bán tổng hợp, thế hệ 1. Có tác dụng diệt khuẩn do ức chế sự tổng hợp mucopeptid ở thành tế bào vi khuẩn.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

Cefradin bền vững ở môi trường acid và được hấp thu gần như hoàn toàn qua đường tiêu hoá. Khoảng 6 - 20% cefradin liên kết với protein huyết tương. Thời gian bán thải huyết tương của Cefradin khoảng 0,7 - 2 giờ ở người lớn có chức năng thận bình thường. Cefradin được phân bố rộng rãi trong các mô và dịch thể, nhưng ít vào dịch não tuỷ. Thuốc qua nhau thai vào hệ tuần hoàn thai nhi và tiết vào sữa mẹ với lượng nhỏ. Cefradin bài tiết nguyên dạng trong nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH

Cefradin được chỉ định để điều trị các bệnh nhiễm khuẩn da, nhiễm khuẩn đường hô hấp kể cả viêm phổi thuỷ do các cầu khuẩn Gram dương nhẹ cảm. Nhiễm khuẩn đường tiết niệu kể cả viêm tuyến tiền liệt và nhiều bệnh nhiễm khuẩn nặng và mạn tính khác.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn: 250mg - 500mg, uống mỗi 6 giờ; hoặc 500mg - 1g, 12 giờ một lần. Liều thường dùng hằng ngày không quá 4g.

Phải giảm liều đối với người bệnh suy thận nặng. Liều dùng được điều chỉnh theo độ thanh thải creatinin như sau:

- Độ thanh thải creatinin > 20 ml/phút: 500mg mỗi 6 giờ.
- Độ thanh thải creatinin từ 5 - 20 ml/phút: 250mg mỗi 6 giờ.
- Độ thanh thải creatinin từ < 5 ml/phút: 250mg mỗi 12 giờ.

THẬN TRỌNG

Thận trọng sử dụng thuốc ở bệnh nhân bị dị ứng với kháng sinh cephalosporin, penicillin. Có thể cần phải giảm liều đối với bệnh nhân suy thận. Phải theo dõi chức năng thận và máu trong khi điều trị, nhất là khi dùng thuốc trong thời gian dài với liều cao.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không dùng cho bệnh nhân mẫn cảm với Cefradin.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Cefradin qua được nhau thai và sữa mẹ, chỉ sử dụng khi thật cần thiết.



TƯƠNG TÁC THUỐC

Probenecid làm giảm sự bài tiết của cefradin qua ống thận, do đó làm tăng nồng độ Cefradin.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Hầu hết các tác dụng phụ đều ở thể nhẹ và vừa, có thể mất đi khi ngừng sử dụng thuốc: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, nhức đầu, ban da, mề đay. Hiếm khi sốc.

Thông báo cho thầy thuốc các tác dụng phụ không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Triệu chứng khi xảy ra quá liều: buồn nôn, nôn, đau thượng vị, tiêu chảy và đi tiểu ra máu.

Hỗ trợ hô hấp bệnh nhân. Truyền dung dịch các chất điện giải... dùng than hoạt để làm giảm sự hấp thu thuốc qua đường tiêu hoá.

Quá trình thẩm phân máu và màng bụng có thể giảm nồng độ cefradin trong máu khi sử dụng quá liều.

HẠN DÙNG 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN Bảo quản nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN TCCS

TRÌNH BÀY Hộp 3 vỉ x 10 viên.

Hộp 10 vỉ x 10 viên

NKA



CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO

166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên



TUQ CỤC TRƯỞNG
P.TRUỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy

